
Lãi suất LNH Trái phiếu

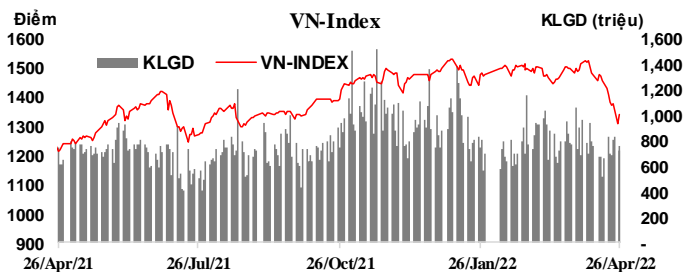
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	1.42	0.04	0.47	0.04	3Y	2.05	-0.017
1W	1.94	0.09	0.59	0.08	5Y	2.14	-0.080
2W	2.12	0.10	0.66	0.10	7Y	2.51	-0.056
1M	2.22	0.14	0.70	0.08	10Y	3.00	-0.034
2M	2.32	0.07	0.78	0.03	15Y	3.15	-0.047
3M	2.38	0.01	0.85	0.02			
6M	2.66	0.06	1.03	-0.03			
9M	2.65	-0.09	1.28	-0.01			
1Y	2.84	-0.08	1.40	-0.01			

Nguồn: Reuters

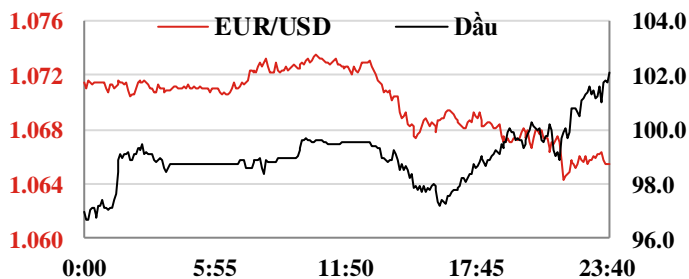
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
26-04-22	1	14	2.50	10,000	284.01	333.64	- 49.63	2,952.51
25-04-22	1	14	2.50	10,000	284.00	-	284.00	3,002.14
24-04-22	1	14	0.00	-	-	-	-	2,718.14

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1341.34	345.17	101.15
%/ngày	2.32%	2.27%	1.62%
%/31/12/2021	-10.47%	-27.2%	-10.2%
KLGD (tr.đ.vị)	727.65	83.46	51.5
GTGD (tỷ đ)	21004.15	1875.75	863.25
NĐTNN mua (tỷ đ)	2850.64	14.78	0.47
NĐTNN bán (tỷ đ)	1810.73	37.96	0.27


Tin trong nước ngày 26/04

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 26/04, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.135 VND/USD, tăng tiếp 07 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được NHNN duy trì niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.050 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.974 VND/USD, giảm 11 đồng so với phiên 25/04. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 70 đồng ở chiều mua và 80 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.420 VND/USD và 23.510 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 26/04, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,04 – 0,14 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 1,42%; 1W 1,94%; 2W 2,12% và 1M 2,22%. Lãi suất chào bình quân LNH USD cũng tăng khá mạnh 0,04 – 0,10 đpt ở tất cả kỳ hạn; giao dịch tại: ON 0,47%; 1W 0,59%; 2W 0,66%, 1M 0,70%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm mạnh ở tất cả các kỳ hạn, cụ thể: 3Y 2,05%; 5Y 2,14%; 7Y 2,51%; 10Y 3,0%; 15Y 3,15%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 284,01 tỷ đồng trúng thầu, trong khi có 333,64 tỷ đồng đảo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 49,63 tỷ đồng từ thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố giảm xuống mức 2.952,51 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, lực cầu bắt đáy giúp thị trường hồi phục, diễn biến mua ròng được dàn trải khá rộng ở các cổ phiếu vốn hóa lớn và vừa. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng mạnh 30,42 điểm (+2,32%) đạt 1.341,34 điểm; HNX-Index tăng 7,66 điểm (+2,27%) lên 345,17 điểm; UPCOM-Index cũng tăng 1,61 điểm (+1,62%) lên 101,15 điểm. Tuy nhiên, thanh khoản thị trường giảm nhẹ so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt trên 23.700 tỷ VND. Khối ngoại tiếp tục mua ròng mạnh gần 1.017 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính từ đầu năm đến 20/4/2022, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp (GVMCP) của nhà ĐTNN đạt trên 10,8 tỷ USD, bằng 88,3% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, tuy vốn đăng ký mới giảm 56,3%, nhưng vốn điều chỉnh và GVMCP tăng mạnh lần lượt là 92,5% và 74,5%. Vốn thực hiện của dự án đầu tư nước ngoài ước đạt 5,92 tỷ USD, tăng 7,6% so với cùng kỳ năm 2021. Tính lũy kế đến ngày 20/4/2022, cả nước có 34.891 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký gần 424,59 tỷ USD. Vốn thực hiện lũy kế của các dự án đầu tư nước ngoài ước đạt trên 257,52 tỷ USD, bằng 60,7% tổng vốn đầu tư đăng ký còn hiệu lực.**



	26 Apr 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	102.31	0.54%	1.33%	6.60%
USD/CNY	6.56	-0.05%	2.54%	3.20%
USD/EUR	0.94	0.71%	1.41%	6.88%
USD/JPY	127.22	-0.70%	-1.30%	10.55%
USD/KRW	1260.67	0.85%	1.71%	6.12%
USD/SGD	1.38	0.33%	0.81%	2.20%
USD/TWD	29.38	0.49%	0.27%	6.01%
USD/THB	34.29	0.47%	1.48%	3.19%
USD/VND Trung tâm	23135	0.03%	0.10%	-0.04%
USD/VND LNH	22974	-0.05%	0.05%	0.79%
USD/VND tự do	23420	0.30%	0.69%	-0.13%
Vàng	1905.56	0.41%	-2.27%	4.22%
Dầu	101.70	3.21%	-0.84%	35.22%

Tin quốc tế

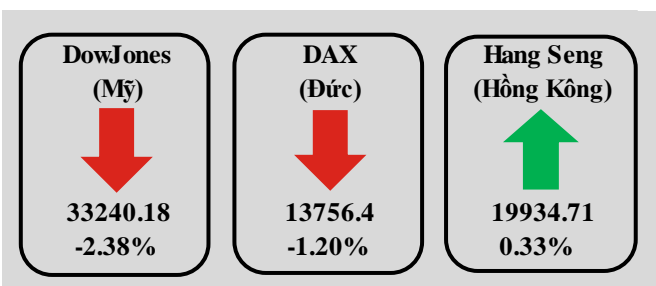
▪ **Mỹ đón một số thông tin kinh tế quan trọng.** Đầu tiên, giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền toàn phần tại Mỹ tăng 1,1% m/m trong tháng 3 sau khi giảm 0,6% ở tháng 2, cao hơn mức tăng 0,5% theo dự báo. Bên cạnh đó, giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền lõi tăng 0,8% m/m trong tháng 3 sau khi giảm mạnh 2,1% ở tháng trước đó, gần đạt kỳ vọng tăng 1,0% của các chuyên gia. Tiếp theo, chỉ số niềm tin tiêu dùng tháng 4 tại Mỹ do Conference Board khảo sát được ở mức 107,3 điểm, gần như đi ngang so với 107,2 điểm của tháng 3, và thấp hơn một chút so với dự báo ở mức 108,5 điểm. Cuối cùng, doanh số bán nhà mới tại Mỹ trong tháng 3 chỉ đạt 763 nghìn căn, thấp hơn khá nhiều so với thành tích 835 nghìn căn của tháng 2 và đồng thời thấp hơn so với mức 774 nghìn căn theo dự báo.

▪ **NHTW Trung Quốc PBOC lần đầu cắt giảm tỷ lệ dự trữ ngoại hối bắt buộc (TL DTNHBB) đối với các NHTM.** Cụ thể, ngày 25/04, PBOC thông báo cắt giảm TL DTNHBB 1 đpt, từ 9% xuống còn 8%, áp dụng từ ngày 15/05/2022. Cơ quan này cho biết chính sách trên nhằm nâng cao khả năng sử dụng vốn ngoại hối của hệ thống NHTM. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử PBOC cắt giảm tỷ lệ này, trong bối cảnh đồng CNY liên tục mất giá so với đồng USD kể từ đầu năm. Trong năm 2021, PBOC từng 2 lần nâng TL DTNHBB, mỗi lần thêm 2 đpt, vào ngày 15/06 và 15/12 (từ 5% lên 7% sau đó lên 9%), khi đồng CNY đối mặt với áp lực tăng giá so USD.

▪ **Tỷ lệ thất nghiệp tại Nhật Bản tiếp tục giảm nhẹ.** Văn phòng Thống kê Nhật Bản cho biết tỷ lệ thất nghiệp tại nước này ở mức 2,6% trong tháng 03, trái với dự báo đi ngang ở mức 2,7% như kết quả của tháng 2. Đây là mức thất nghiệp thấp nhất của Nhật Bản kể từ tháng 04/2020 – sau khi dịch Covid-19 tác động. Hiện tại, Chính phủ Nhật Bản vẫn duy trì quan điểm tình hình thị trường lao động đang tích cực hơn ở một số khía cạnh, điển hình như các cơ hội nghề nghiệp. Tuy nhiên tình trạng yếu kém vẫn diễn ra ở một số địa phương, theo báo cáo công bố tuần trước.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
26-04	6:30	*	Tỷ lệ thất nghiệp Nhật Bản T3	2.6	2.7	2.7
26-04	19:30	**	Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền Mỹ mm T3	1.1	0.5	-0.6
26-04	19:30	**	Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền lõi Mỹ mm T3	0.8	1.0	-2.1
26-04	21:00	**	Chỉ số niềm tin tiêu dùng Conference Board Mỹ T4	107.3	108.5	107.2
27-04	8:30	***	CPI Trung Quốc qq Q1		1.7	1.3
27-04	13:00	*	Niềm tin tiêu dùng GfK Đức T4		-16.1	-15.5
27-04	21:00	*	Doanh số nhà chờ bán Mỹ mm T3		-1.0	-4.1



LIBOR

SIBOR

Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.3301	-0.0003		
1M	0.7487	0.0507	0.6721	0.0000
3M	1.2381	0.0133	1.0554	0.0000
6M	1.8277	0.0090	0.8211	0.0000
1Y	2.5463	-0.0054		

Số liệu ngày SIBOR 25/04/2022

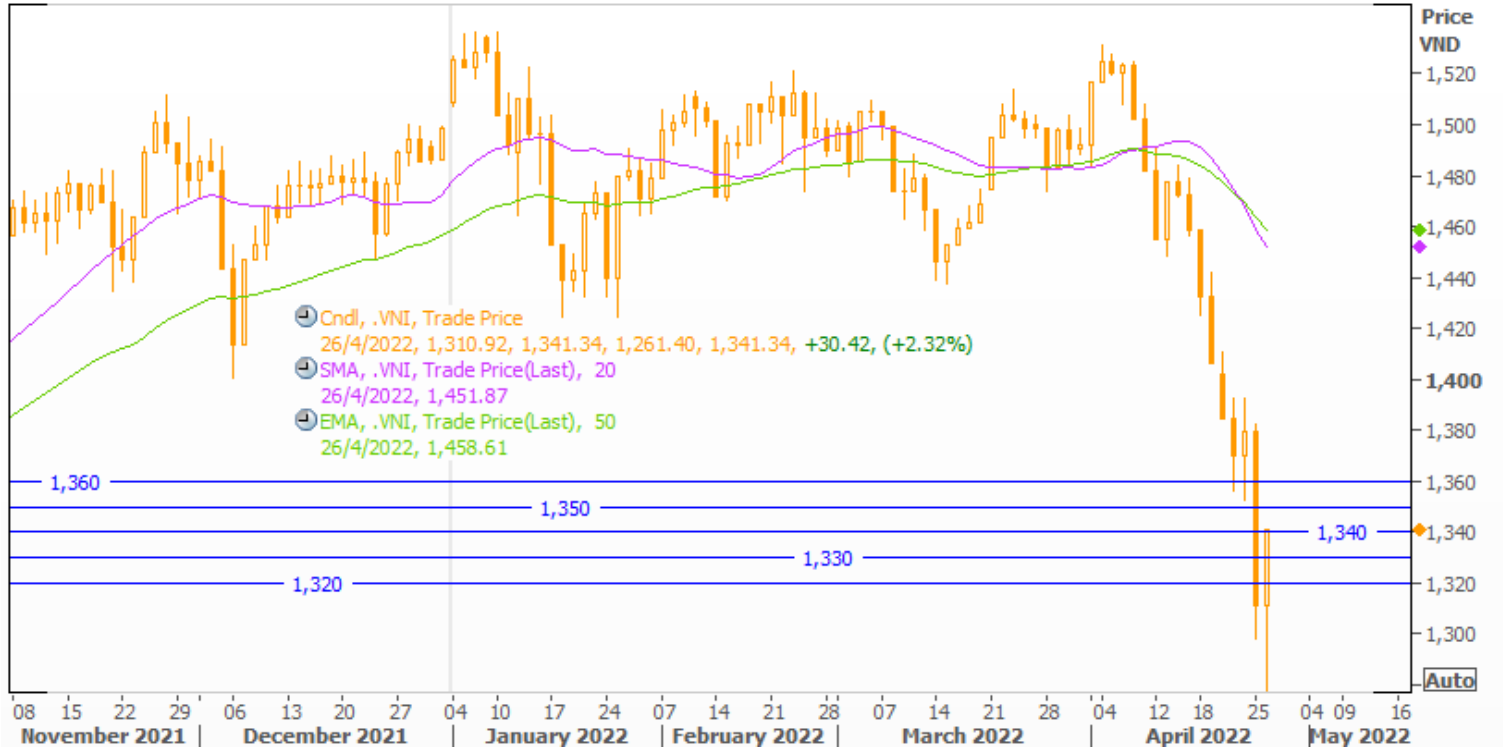
Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	0,25%	0,50%	16/03/2022	03/05/2022
Châu Âu	EUR	0,05%	0,00%	10/02/2016	09/06/2022
Anh	GBP	0,50%	0,75%	17/03/2022	05/05/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	27/04/2022
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	03/05/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Daily .VNI

8/11/2021 - 17/5/2022 (HAN)



VN-Index tăng tích cực lên mức 1341,34 điểm. Nhiều khả năng chỉ số sẽ cần thêm các phiên trời sụt để củng cố đáy trong vài phiên tới, đặc biệt trước kỳ nghỉ lễ.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.330 – 1.320

Ngưỡng kháng cự: 1.350 – 1.360

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn